### UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THANH TRA TỈNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

# BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU (Ngày 20 tháng 6 năm 2023)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên: Phạm Phương Khang 1. Ngày tháng năm sinh: 09/03/1998.
- Chức vụ/chức danh công tác: Cán bộ.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Thanh Tra Tỉnh.
- Nơi thường trú: 602515A van kiep.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 272694957

ngày cấp: 03/12/2022. nơi cấp: Dong Nai.

- 2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên: Không. Ngày tháng năm sinh: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Nơi làm việc: Không.
- Nơi thường trú: Không.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

ngày cấp: Không. nơi cấp: Không.

- 3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)
- 3.1. Con thứ 1:
- Ho và tên: Không. Ngày tháng năm sinh: Không.
- Nơi thường trú: Không.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

ngày cấp: Không. nơi cấp: Không.

#### II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

## 1.1. Đất ở: 1.1.1. Thửa thứ 1: - Địa chỉ: Không. - Diện tích: Không. - Giá trị: Không. - Giấy chứng nhân quyền sử dung: Không. - Thông tin khác (nếu có): Không. 1.2. Các loai đất khác: 1.2.1. Thửa thứ 1: - Loại đất: Không. - Địa chỉ: Không. - Diện tích: Không. - Giá trị: Không. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không. - Thông tin khác(nếu có): Không. 2. Nhà ở, công trình xây dưng: 2.1. Nhà ở: 2.1.1. Nhà thứ 1: - Địa chỉ: Không. - Loại nhà: Không. - Diện tích sử dụng: Không. - Giá trị: Không. - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không. - Thông tin khác (nếu có): Không. 2.2. Công trình xây dựng khác 2.2.1. Công trình thứ 1: - Tên công trình: Không. Địa chỉ: Không. Cấp công trình: Không. - Loại công trình: Không. - Diện tích: Không.

- Giá trị: Không - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không. - Thông tin khác (nếu có): Không. 3. Tài sản khác gắn liền với đất: - Loại rừng: Không. Diện tích: Không. Giá trị: Không 3.1. Cây lâu năm: Số lượng: Không. - Loại cây: Không. Giá trị: Không 3.2. Rừng sản xuất: - Loại rừng: Không. Diện tích: Không. Giá trị: Không. 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Số lượng: Không. - Tên gọi: Không. Giá trị: Không. 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: - Tên gọi: Không. Giá trị: Không. 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: - Tên gọi: Không. Giá trị: Không. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu: - Tên cổ phiếu: Không. Số lương: Không. Giá tri: Không. 6.2. Trái phiếu: - Tên cổ phiếu: Không. Số lương: Không. Giá tri: Không. 6.3. Vốn góp: - Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không. 6.4. Các loại giấy tò có giá khác: - Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị: Không.
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

(tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Không.
- Số đăng kí: Không.
- Giá trị: Không.
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):
- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không.
- 8. Tài sản ở nước ngoài:
- 8.1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:
- 8.1.1. Đất ở:
- 8.1.1.1. Thửa thứ 1:
- Địa chỉ: Không.
- Diện tích: Không.
- Giá trị: Không.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không.
- Thông tin khác(nếu có): Không.
- 8.1.2. Các loại đất khác:
- 8.1.2.1. Thửa thứ 1:
- Loại đất: Không.
- Địa chỉ: Không.
- Diện tích: Không.
- Giá trị: Không.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không.
- Thông tin khác(nếu có): Không.
- 8.2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 8.2.1. Nhà ở:
- 8.2.1.1. Nhà thứ 1:
- Địa chỉ: Không.
- Loại nhà: Không.
- Diện tích sử dụng : Không.
- Giá trị: Không.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không. - Thông tin khác (nếu có): Không. 8.2.2. Công trình xây dựng khác 8.2.2.1. Công trình thứ 1: - Tên công trình: không. Địa chỉ: không. Cấp công trình: không. - Loại công trình: không. - Diện tích: không. - Giá trị: không - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không. - Thông tin khác (nếu có): không. 8.3. Tài sản khác gắn liền với đất: - Loại rừng: Không. Diện tích: Không. Giá trị: Không 8.3.1. Cây lâu năm: Số lương: Không. Giá tri: Không - Loại cây: Không. 8.3.2. Rừng sản xuất: - Loại rừng: Không. Diên tích: Không. Giá tri: Không. 8.3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Số lượng: Không. - Tên gọi: Không. Giá trị: Không. 8.4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: - Tên gọi: Không. Giá trị: không. 8.5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: - Tên gọi: Không. Giá trị: Không. 8.6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 8.6.1. Cổ phiếu: Số lượng: Không. - Tên cổ phiếu: Không. Giá trị: Không.

8.6.2. Trái phiếu:

- Tên cổ phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không.

8.6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không.

8.6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị: Không.

8.7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

8.7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Không. Số đăng kí: Không. Giá trị: Không.

8.7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài:

- Tên chủ tài khoản: Không. Số tài khoản: Không.

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không.

Khánh Hòa, ngày .... tháng .... năm ...... NGƯỜI NHÂN BẢN KỆ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHAM PHUONG KHANG 1